

**BẢN KÊ KHAI TÀI SẢN, THU NHẬP HÀNG NĂM**  
**(Ngày 06 tháng 12 năm 2021) <sup>(1)</sup>**

**I. THÔNG TIN CHUNG**

1. Người kê khai tài sản, thu nhập

- Họ và tên: **NGUYỄN THỊ HÀ**. Ngày tháng năm sinh: 06/10/1986
- Chức vụ/chức danh công tác: Phó hiệu trưởng
- Cơ quan/đơn vị công tác: Trường mầm non Mỹ Thịnh
- Nơi thường trú: Xóm Đông, xã Mỹ Thịnh, huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định.
- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân<sup>(3)</sup>: 036186011473, ngày cấp 13/08/2021 nơi cấp: Cục trưởng cục cảnh sát quản lý hành chính về TTXH.

2. Vợ hoặc chồng của người kê khai tài sản, thu nhập: Không

- Họ và tên: không. Ngày tháng năm sinh: Không
- Nghề nghiệp: Không
- Nơi làm việc<sup>(4)</sup>: Không
- Nơi thường trú: Không
- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân: Không

3. Con chưa thành niên (con đẻ, con nuôi theo quy định của pháp luật): Không

3.1. Con thứ nhất: Không

- Họ và tên: không. Ngày tháng năm sinh: Không
- Nơi thường trú: Không
- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân: Không

3.2. Con thứ hai (trở lên): Kê khai tương tự như con thứ nhất: Không

**II. THÔNG TIN MÔ TẢ VỀ TÀI SẢN<sup>(5)</sup>**

1. Quyền sử dụng thực tế đối với đất<sup>(6)</sup>: 107m<sup>2</sup> (Đang ở nhờ bố đẻ)

1.1. Đất ở<sup>(7)</sup>: 107m<sup>2</sup>

1.1.1. Thừa thứ nhất:

- Địa chỉ<sup>(8)</sup>: Xóm Đông, xã Mỹ Thịnh, huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định.
- Diện tích<sup>(9)</sup>: 107m<sup>2</sup>
- Giá trị<sup>(10)</sup>: không xác định được giá trị do tài sản sử dụng đã quá lâu.
- Giấy chứng nhận quyền sử dụng<sup>(11)</sup>: CO 837628 ngày 14/08/2020  
Hộ ông Nguyễn Văn Quý.

- Thông tin khác (nếu có)<sup>(12)</sup>: Không

1.1.2. Thừa thứ 2 (trở lên): Kê khai tương tự như thừa thứ nhất. (Không)

1.2. Các loại đất khác<sup>(13)</sup>: Không

*rl*

*AA*

1.2.1. Thừa thứ nhất: Không

- Loại đất: Không. Địa chỉ: Không

- Diện tích: Không

- Giá trị<sup>(10)</sup>: Không

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng: Không

- Thông tin khác (nếu có): Không

1.2.2. Thừa thứ 2 (trở lên): Không

2. Nhà ở, công trình xây dựng: Không

2.1. Nhà ở: Đang ở nhờ bố đẻ

2.1.1. Nhà thứ nhất:

- Địa chỉ: Xóm Đông, xã Mỹ Thịnh, huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định.

- Loại nhà<sup>(14)</sup>: Nhà ở riêng lẻ

- Diện tích sử dụng<sup>(15)</sup>: 107 m<sup>2</sup>

- Giá trị<sup>(10)</sup>: 100.000.000 VNĐ

- Giấy chứng nhận quyền sở hữu: CO 837628 ngày 14/08/2020

Hộ ông Nguyễn Văn Quý

- Thông tin khác (nếu có): Không

2.1.2. Nhà thứ 2 (trở lên): Không

2.2. Công trình xây dựng khác<sup>(16)</sup>: Không

2.2.1. Công trình thứ nhất: Không

- Tên công trình: Không. Địa chỉ: Không

- Loại công trình: Không. Cấp công trình: Không

- Diện tích: Không

- Giá trị<sup>(10)</sup>: Không

- Giấy chứng nhận quyền sở hữu: Không

- Thông tin khác (nếu có): Không

2.2.2. Công trình thứ 2 (trở lên): Không

3. Tài sản khác gắn liền với đất<sup>(17)</sup>: Không

3.1. Cây lâu năm<sup>(18)</sup>: Không

- Loại cây: Không Số lượng: Không Giá trị<sup>(10)</sup>: Không

- Loại cây: Không Số lượng: Không Giá trị<sup>(10)</sup>: Không

3.2. Rừng sản xuất<sup>(19)</sup>: Không

- Loại rừng: Không . Diện tích: Không Giá trị<sup>(10)</sup>: Không

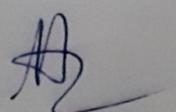
- Loại rừng: Không Diện tích: Không Giá trị<sup>(10)</sup>: Không

3.3. Vật kiến trúc khác gắn liền với đất: không

- Tên gọi: Không Số lượng: Không . Giá trị<sup>(10)</sup>: Không

- Tên gọi: Không Số lượng: Không. Giá trị<sup>(10)</sup>: Không





4. Vàng, kim cương, bạch kim và các kim loại quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên<sup>(20)</sup>: Không

5. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền trả trước, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên<sup>(21)</sup>: Không

6. Cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp, các loại giấy tờ có giá khác mà tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên (khai theo từng loại): Không

6.1. Cổ phiếu: Không

- Tên cổ phiếu: Không. Số lượng: Không. Giá trị: Không

- Tên trái phiếu: Không. Số lượng: Không. Giá trị: Không

6.2. Trái phiếu: Không

- Tên trái phiếu: Không. Số lượng: Không. Giá trị: Không

- Tên trái phiếu: Không. Số lượng: Không. Giá trị: Không

6.3. Vốn góp<sup>(22)</sup>: Không

- Hình thức góp vốn: Không. Giá trị: Không

- Hình thức góp vốn: Không. Giá trị: Không

6.4. Các loại giấy tờ có giá khác<sup>(23)</sup>: Không

- Tên giấy tờ có giá: Không. Giá trị: Không

- Tên giấy tờ có giá: Không. Giá trị: Không

7. Tài sản khác mà mỗi tài sản có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên, bao gồm:

7.1. Tài sản theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký (tàu bay, tàu thủy, thuyền, máy ủi, máy xúc, ô tô, mô tô, xe gắn máy...)<sup>(24)</sup>: Không

- Tên tài sản: Không. Số đăng ký: Không. Giá trị: Không

- Tên tài sản: Không. Số đăng ký: Không. Giá trị: Không

7.2. Tài sản khác (đồ mỹ nghệ, đồ thờ cúng, bàn ghế, cây cảnh, tranh, ảnh, các loại tài sản khác)<sup>(25)</sup>: Không

- Tên tài sản: Không. Năm bắt đầu sở hữu: Không. Giá trị: Không

- Tên tài sản: Không. Năm bắt đầu sở hữu: Không. Giá trị: Không

8. Tài sản ở nước ngoài<sup>(26)</sup>: Không

9. Tài khoản ở nước ngoài<sup>(27)</sup>: Không

- Tên chủ tài khoản: Không, số tài khoản: Không

- Tên ngân hàng, chi nhánh ngân hàng, tổ chức nơi mở tài khoản: Không

10. Tổng thu nhập giữa hai lần kê khai<sup>(28)</sup>:

- Tổng thu nhập của người kê khai: 43 triệu đồng

- Tổng thu nhập của vợ (hoặc chồng): Không

- Tổng thu nhập của con chưa thành niên: không

- Tổng các khoản thu nhập chung: Không

**III. BIẾN ĐỘNG TÀI SẢN, THU NHẬP; GIẢI TRÌNH NGUỒN GỐC CỦA TÀI SẢN, THU NHẬP TĂNG THÊM <sup>(29)</sup>: Không biến động**

Loại tài sản, thu nhập	Tăng <sup>(30)</sup> /giảm <sup>(31)</sup>		Nội dung giải trình nguồn gốc của tài sản tăng thêm và tổng thu nhập
	Số lượng tài sản	Giá trị tài sản, thu nhập	
1. Quyền sử dụng thực tế đối với đất 1.1. Đất ở 1.2. Các loại đất khác 2. Nhà ở, công trình xây dựng 2.1. Nhà ở 2.2. Công trình xây dựng khác 3. Tài sản khác gắn liền với đất 3.1. Cây lâu năm, rừng sản xuất 3.2. Vật kiến trúc gắn liền với đất 4. Vàng, kim cương, bạch kim và các kim loại quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên 5. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền trả trước, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên. 6. Cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp, các loại giấy tờ có giá khác mà tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên (khai theo từng loại): 6.1. Cổ phiếu 6.2. Trái phiếu 6.3. Vốn góp 6.4. Các loại giấy tờ có giá khác			

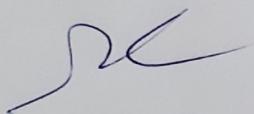
*sl*

*AA*

<p>7. Tài sản khác có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên:</p> <p>7.1. Tài sản theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký (tàu bay, tàu thủy, thuyền, máy ủi, máy xúc, ô tô, mô tô, xe gắn máy...).</p> <p>7.2. Tài sản khác (đồ mỹ nghệ, đồ thờ cúng, bàn ghế, cây cảnh, tranh ảnh, các loại tài sản khác).</p> <p>8. Tài sản ở nước ngoài.</p> <p>9. Tổng thu nhập giữa hai lần kê khai<sup>(32)</sup>.</p>			
---	--	--	--

Mỹ Lộc, ngày 12 tháng 12 năm 2021

**NGƯỜI NHẬN BẢN KÊ KHAI**

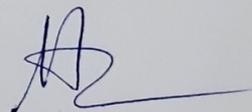


**Trần Quang Tú**  
TCCB – PGDDT Mỹ Lộc

Mỹ Lộc, ngày 06 tháng 12 năm 2021

**NGƯỜI KÊ KHAI TÀI SẢN**

(Ký, ghi rõ họ tên)



**Nguyễn Thị Hà**